

SẢN XUẤT

CƠ CẤU GIỐNG CÂY TRỒNG TOÀN THÀNH PHỐ GIAI ĐOẠN 2014-2016 VÀ ĐỀ XUẤT CƠ CẤU GIỐNG CÂY TRỒNG NĂM 2017



Năm 2015, thành phố Hà Nội có tổng diện tích đất nông nghiệp là 197.648 ha; diện tích gieo trồng lúa 200.531 ha, chiếm 56,4% diện tích đất nông nghiệp, sản lượng đạt 1.169.463 tấn (trong đó diện tích gieo trồng lúa vụ xuân 100.953 ha, vụ mùa 97.928 ha). Đất trồng lúa tập trung chủ yếu tại 8 huyện: Ứng Hoà 20.022 ha, Sóc Sơn 19.300 ha, Chương Mỹ 18.551 ha, Phú Xuyên 17.028 ha, Mỹ Đức 15.420 ha, Ba Vì 13.913 ha, Thanh Oai 13.412 ha, Thường Tín 11.053 ha...; Diện tích gieo trồng ngô 21.073 ha, sản lượng 102.585 tấn; Diện tích cây ăn quả 15.726 ha, sản lượng 222.447 tấn; Diện tích gieo trồng cây màu

và cây hàng năm khác 294.325 ha...

Thành tựu sản lượng lương thực gia tăng trong những năm gần đây của thành phố Hà Nội là kết quả tổng hợp từ nhiều yếu tố như: đầu tư của thành phố, sự chỉ đạo hiệu quả của ngành nông nghiệp, sự cần cù sáng tạo của nông dân. Ngoài ra, đóng góp vào thành tựu chung của sản xuất nông nghiệp còn có thành tựu của công tác chọn tạo và phát triển giống mới của các đơn vị nghiên cứu, các đơn vị sản xuất, kinh doanh giống trong và ngoài Thành phố.

Để định hướng và đề xuất cơ cấu giống lúa phù hợp điều kiện cụ thể từng quận, huyện, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội rà soát cơ cấu giống lúa toàn Thành phố giai đoạn 2014-2016. Kết quả cụ thể như sau:

Cơ cấu giống cây trồng giai đoạn 2014-2016

Cơ cấu giống lúa: Theo kết quả rà soát, thống kê trên địa bàn Thành phố: hàng năm có 36 - 40 giống lúa tham gia cơ cấu sản xuất, gồm >20 giống lúa nhóm thuần năng suất; > 10 giống lúa nhóm chất lượng (thơm, nếp), còn lại là các giống lúa lai.

Kết quả rà soát, đánh giá cơ cấu các giống lúa trong 03 năm 2014-2016 như sau:

Nhóm giống		Năm			
		2014	2015	2016	TB 03 năm
Tổng diện tích		202.468,62	198.775,59	196.833,33	199.359,18
Lúa thuần năng suất	DT	123.546,35	112.878,61	115.753,83	117.392,93
	%	61,02	56,79	58,81	58,89
Lúa chất lượng	DT	50.484,89	60.346,24	57.850,66	56.227,26
	%	24,93	30,36	29,39	28,20
Lúa lai	DT	28.437,38	25.550,74	23.228,84	25.738,99
		14,05	12,85	11,80	12,91

Qua bảng số liệu cho thấy: Cơ cấu giống lúa thuần năng suất, lúa lai năm 2015-2016 có xu hướng giảm, cơ cấu giống lúa chất lượng có xu hướng tăng so với trung bình 3 năm 2014-2016.

* Nhóm lúa thuần năng suất cao :

Có khoảng hơn 20 giống lúa thuần năng suất được gieo trồng trên địa bàn Thành phố, diện

tích trung bình 3 năm (2014-2016) là 117.392,9 ha, đạt 58,89%. Với 06 giống lúa phổ biến (Khang Dân, Thiên ưu 8, TBR45, BC15, Q5, ĐB5) chiếm 94,73% diện tích gieo cấy lúa thuần năng suất, chiếm 55,79% tổng diện tích gieo cấy các giống lúa trên địa bàn hàng năm. Số liệu cụ thể như sau:

STT	Tên giống	Năm							
		2014		2015		2016		TB 03 năm	
		DT	%	DT	%	DT	%	DT	%
1	Khang dân	82433	40,71	60168,63	30,27	50383,97	25,60	64328,53	32,27
2	Thiên ưu 8			23289,75	11,72	34789,76	17,67	19359,84	9,71
3	BC15,	11552,63	5,71	9967,32	5,01	7543,41	3,83	9687,79	4,86
4	TBR 45, 36	7760,46	3,83	5369,1	2,70	11153,69	5,67	8094,42	4,06
5	Q5	10838,98	5,35	5295,94	2,66	4554,01	2,31	6896,31	3,46
6	ĐB5, 6	1954,8	0,97	2793,78	1,41	3794,44	1,93	2847,67	1,43
	TỔNG	114539,9	56,57	106884,52	53,8	112219,28	57,01	111214,56	55,79

Kết quả cho thấy: Năm 2014, các giống lúa thuần năng suất cao (Khang Dân; Q5; BC15, ĐB5, ĐB6),... chiếm 56,57%; Năm 2015, cơ cấu giống có sự thay đổi: Diện tích các giống lúa thuần có chiều hướng giảm (giảm 2,77%) do diện tích gieo trồng các giống lúa chất lượng tăng; Năm 2016, cơ cấu giống lúa thuần năng suất có xu hướng tăng lên so với năm 2015 tuy nhiên diện tích một số giống lúa cũ (Khang Dân, Q5, BC15) giảm mạnh do sự có mặt một số giống lúa thuần năng suất cao, phẩm chất khá

như Thiên ưu 8 (năm 2015: 23.289,75 ha, năm 2016: 34.789,76 ha).

* Nhóm lúa chất lượng (thơm, nếp):

Có khoảng >10 giống lúa chất lượng được gieo trồng trên địa bàn Thành phố, diện tích trung bình 03 năm (2014-2016) là 56.238,93 ha, chiếm 27,78%. Có 5 giống lúa thơm được sử dụng rộng rãi trên địa bàn Thành phố trong 03 năm vừa qua: Bắc thơm số 7 (10,41%), HT1 (4,52%), RVT (1,65%), T10 (1,22%), HDT8 (0,45%). Số liệu cụ thể như sau:

STT	Tên giống	Năm							
		2014		2015		2016		TB 03 năm	
		DT	%	DT	%	DT	%	DT	%
1	Bắc thơm 7	19638,97	9,70	21992,56	11,06	21617,3	10,98	21082,93	10,41
2	Hương thơm số 1	9670,8	4,78	8933,22	4,49	8839,56	4,49	9147,86	4,52
3	RVT	4850,33	2,40	3272,2	1,65	1906,4	0,97	3342,98	1,65
4	T10	2964,6	1,46	2421	1,22	2000,45	1,02	2462,02	1,22
5	HDT8	451,5	0,22	866,8	0,44	1440,3	0,73	919,53	0,45
6	Tám thơm ĐB	0	0,00	423	0,21	585,1	0,30	336,03	0,17
7	Các giống lúa nếp	7840,56	3,87	15329,55	7,71	15966,8	8,11	13045,65	6,44
8	Các giống khác	5103,13	2,52	6770,01	3,4	5494,75	2,79	5789,31	2,85
	TỔNG	50519,89	24,95	60346,24	30,4	57850,7	29,39	56238,93	27,78

So với trung bình 03 năm 2014-2016:

Năm 2014: diện tích gieo trồng các giống lúa chất lượng thấp nhất (thấp hơn TB 03 năm 5.719,4 ha); Năm 2015-2016: cơ cấu giống lúa

chất lượng tăng (29,39 - 30,4%), cao hơn TB 03 năm 1,61 - 2,62%.

Diện tích gieo trồng lúa nếp có sự biến động rõ rệt nhất qua các năm. Cơ cấu các giống lúa nếp

năm 2016 (8,11%) tăng gấp >2 lần so với năm 2014 (3,87%). Diện tích gieo trồng giống lúa nếp năm 2016 đạt diện tích lớn nhất: 15.966,8 ha, chủ yếu các giống nếp 87, 97, 9603, nếp cái hoa vàng, TK90, nếp nhung...

* Nhóm giống lúa lai:

Có khoảng 6-10 giống lúa lai được gieo trồng trên địa bàn Thành phố, diện tích trung

bình 03 năm (2014-2016) là 25.738,99 ha, đạt 12,9%.

So với trung bình 03 năm 2014-2016, diện tích gieo trồng các giống lúa lai năm 2014 cao nhất (14,05%); năm 2015-2016 có xu hướng giảm, dao động 11,8 – 12,85%.

Số liệu cụ thể 05 giống lúa lai được sử dụng rộng rãi trên địa bàn:

STT	Tên giống	Năm							
		2014		2015		2016		TB 03 năm	
		DT	%	DT	%	DT	%	DT	%
1	TH3-3, 3-4, 3-5	14273,6	7,05	10698,91	5,38	11694,7	5,94	12222,42	6,13
2	Nhị ưu 838	809,7	0,40	8021,96	4,04	6557,8	3,33	5129,82	2,57
3	GS9	1070,34	0,53	2941,04	1,48	2248,8	1,14	2086,73	1,05
4	Hương ưu	5545,68	2,74					1848,56	0,93
5	Nhị ưu 986	1302,8	0,64	300	0,15	1176	0,60	926,27	0,47
	Khác	10980,9	5,43	3588,83	1,804	1551,54	0,791	5373,747	2,69
	TỔNG	114539,9	56,57	106884,52	53,8	112219,28	57,01	111214,56	55,79

Nhận xét chung: Diện tích gieo trồng các giống lúa thuần năng suất có xu hướng tăng so với năm 2014; Diện tích các giống lúa chất lượng có xu hướng tăng nhẹ do diện tích gieo trồng các giống lúa nếp đặc sản tăng; Diện tích các giống lúa lai có xu hướng giảm qua các năm. Hiện nay, trên địa bàn Thành phố các giống được sử dụng phổ biến với diện tích trung bình >1000ha/vụ như: Khang dân, Thiên ưu 8, Bắc thơm số 7, Q5, TBR 36, 45, 225, HT1, Nhị ưu 838, TH3-3, 3-5,... Một số giống có diện tích sản xuất rất nhỏ <0,1% trong 03 năm: N46, QR1, TL6, Nam Dương 999, Nghi Hương 2038, HYT108, Syn 6, PC6, Đại Dương, Xuyên hương, CTX30, NX30, 84-1, Thục Hưng 6...

Cơ cấu giống lúa của các quận, huyện: Giai đoạn 2014-2016, hầu hết các quận, huyện, thị xã tập trung chuyển đổi về cơ cấu giống lúa, trong đó:

Cơ cấu giống lúa thuần: chiếm tỷ lệ >50% diện tích tại một số huyện: Sóc Sơn, Mê Linh, Mỹ Đức, Đan Phượng, Sơn Tây, Ba Vì, Quốc Oai, Hoài Đức, Phú Xuyên, Ứng Hòa, Chương Mỹ. Các quận, huyện khác chiếm tỷ lệ < 45%.

Cơ cấu giống lúa chất lượng: chiếm tỷ lệ 25-40% tại một số huyện: Thanh Oai, Thường Tín, Gia Lâm, Thạch Thất, Đông Anh, Ứng Hòa, Sóc Sơn, Phúc Thọ, Quốc Oai ...Các quận, huyện, thị xã còn lại, cơ cấu đạt dưới 25%.

Cơ cấu giống lúa lai: có 2 huyện có tỷ lệ cao là: Sóc Sơn 2600 ha (26,8%), Mỹ Đức 2.101 ha (27,9%),...

Cơ cấu giống cây màu: Giống đậu tương gieo trồng chủ yếu là các giống DT84, DT22, DT26, DT99, DT2008, ĐVN5, ĐVN6.... Giống ngô chủ yếu sử dụng giống ngô lai, nhóm giống ngắn và trung ngày: LVN4, LVN45, NK6654, NK66, NK4300, LVN99...; nhóm giống dài ngày gồm: LVN10,

CP888, LVN98, NK72.... Nhóm ngô thực phẩm: ngô nếp HN88, MX2, MX10, Wax44, VN2, VN6...; ngô ngọt Sugar75, Sugar77, Sakita, TN801, TN115... các giống ngô rau như: Pacific 116, LVN 23... Các giống lạc MD7, MD9, L14, L18, L23...

Cơ cấu giống cây màu: Các giống ngô sử dụng gieo trồng hầu hết là các giống ngô lai F1 nên cho năng suất cao; giống đậu tương, rau, lạc chưa có đột phá qua các năm.

Công tác khảo nghiệm giống cây trồng

Công tác khảo nghiệm so sánh các giống lúa mới giai đoạn 2014-2016: Qua 03 năm, Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội giao Trung tâm Phát triển cây trồng thực hiện 63 lượt giống khảo nghiệm so sánh (Năm 2014: 20 giống; Năm 2015: 25 giống; Năm 2016: 18 giống).

Công tác khảo nghiệm sản xuất giống: qua công tác khảo nghiệm và sản xuất thử đã lựa chọn được một số giống lúa có triển vọng và đề xuất đưa vào cơ cấu gieo trồng. Cụ thể, năm 2014 đã lựa chọn được các giống: Sơn Lâm 2, TBR225, Thuần Việt 1, BT số 7 kháng bạc lá, Hưng dân; Năm 2015: HN6, Gia Lộc 159, Lam Sơn 8, Sơn Lâm 2, Hương Biển 3, ĐB18; Năm 2016: ĐB 18, Thuần Việt, Bắc thơm 9.

Công tác sản xuất thử nghiệm các giống lúa. Cụ thể, năm 2014: Sơn Lâm 1, Thiên ưu 8; năm 2015: Sơn Lâm 1, Thiên ưu 8, Thuần Việt 7; năm 2016: Lam Sơn 8, HN6.

Đối với cây màu: Năm 2014, khảo nghiệm sản xuất các giống đậu tương: ĐT 26, ĐT 51, ĐVN 14. Năm 2016, thực hiện sản xuất thử nghiệm giống lạc L27.

Đề xuất cơ cấu giống cây trồng năm 2017

Đối với giống lúa: Căn cứ điều kiện sinh thái và tập quán canh tác của từng vùng; danh mục giống lúa mới được Bộ Nông nghiệp công nhận;

kết quả khảo nghiệm, sản xuất thử của Trung tâm Phát triển cây trồng. Đề xuất cơ cấu giống lúa năm 2017 như sau: nhóm giống lúa năng suất: 50%; Lúa chất lượng: 35%; Lúa lai: 15%.

Đối với các huyện phía Tây thành phố: Ba Vì, Phúc Thọ, Thạch Thất, Đan Phượng, Chương Mỹ, Quốc Oai....:

- Nhóm giống lúa năng suất: Khang dân, Thiên ưu 8, TBR36, TBR45, ...;

- Nhóm giống lúa chất lượng: Bắc thơm số 7, HT1, HDT8, nếp cái hoa vàng, nếp vàng 1, nếp 97,87...

- Nhóm giống lúa lai: Nhị ưu 838, TH3-3, TH3-5, GS9, ...

Đối với các huyện phía Bắc và Đông Thành phố: Sóc Sơn, Mê Linh, Đông Anh, Gia Lâm,...

- Nhóm lúa năng suất: Khang dân, TBR45, Thiên ưu 8...;

- Nhóm lúa chất lượng: Bắc thơm số 7, HT1, HDT8, TBR225, nếp cái hoa vàng, nếp vàng 1, ...

- Nhóm lúa lai: Giống lúa lai: Nhị ưu 838, TH3-3, TH3-5, GS9, ...

Đối với các huyện phía Nam Thành phố: Phú Xuyên, Ứng Hòa, Mỹ Đức, Thanh Oai, Thường Tín...

- Nhóm lúa năng suất: Khang dân, Q5, TBR36, TBR45,...

- Nhóm lúa chất lượng: Bắc thơm số 7 (hạn chế gieo cấy trong vụ mùa), HT1, HDT8, TBR225, nếp

97, nếp vàng 1...

- Giống lúa lai: Nhị ưu 838, TH3-3, TH3-5, GS9, ...

Giống lúa thực hiện chương trình lúa chất lượng cao: Bắc thơm số 7, HT1, HDT8, TBR225, Nếp vàng 1, Nếp cái hoa vàng, Nếp 97,87.

Các giống lúa chất lượng có triển vọng: JO2, HN6.

* Loại khỏi cơ cấu giống của Thành phố một số giống có diện tích sản xuất nhỏ dưới 0,1% hoặc các giống có xu thế giảm dần diện tích trong 03 năm: N46, QR1, TL6, Nàng Xuân, Nam Dương 999, Nghi ưu 2038, Đại Dương, Xuyên hương, CTX30, NX30, 84-1, Thục Hưng 6...

Giống cây màu:

- Các giống ngô lai, giống ngô biến đổi gen: NK6654, NK66, NK4300, LVN4,...các giống ngô nếp chất lượng cao: HN88, VN2, VN6...các giống ngô ngọt: Suger75, Sakita, TN801, TN115...các giống ngô rau: Pacific 116, LVN 23...;

- Giống đậu tương: DT84, ĐT22, ĐT26, DT99, DT2008, ...

- Giống lạc MD7, MD9, L14, L18, L23...

- Giống khoai tây: các giống khoai tây nhập khẩu có nguồn gốc từ Đức, Hà Lan,...

- Các giống cải ăn lá, cải bắp, cà rốt, Bàu, Bí lai, Đậu các loại nhập khẩu./.

Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội

LÃNH ĐẠO SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT HÀ NỘI THĂM MÔ HÌNH SẢN XUẤT LÚA NẾP CÁI HOA VÀNG TẠI XÃ DƯƠNG XÁ, HUYỆN GIA LÂM



Vụ mùa năm 2016, UBND huyện Gia Lâm phối hợp với Học viện Nông nghiệp Việt Nam triển khai mô hình thâm canh lúa cải tiến SRI trên giống lúa nếp cái hoa vàng với quy mô 112ha tại cánh đồng xã Dương Xá. Đây là mô hình thực hiện theo hệ thống canh tác lúa cải tiến SRI và áp dụng kỹ thuật cấy hàng rộng hàng hẹp kết hợp với việc sử dụng phân viên nhỏ chậm (Lục Thần Nông) nhằm thay đổi hướng canh tác truyền thống chuyển sang nông nghiệp sinh thái từ đó nâng cao nhận thức của người dân, giúp nông dân giảm chi phí sản

xuất, nâng cao năng suất, chất lượng gạo nếp cái hoa vàng nhằm từng bước xây dựng thương hiệu Nếp cái hoa vàng Dương Xá.

Được sự hướng dẫn của cán bộ Phòng kinh tế huyện Gia Lâm, Trung tâm đào tạo nghề - Học viện nông nghiệp Việt Nam, Công ty cổ phần phát triển phân bón Nông nghiệp I, bà con nông dân xã Dương Xá đã hưởng ứng nhiệt tình, áp dụng hệ thống canh tác lúa cải tiến SRI kết hợp với bón phân Lục Thần Nông. Cụ thể, sau khi bữa lông lần cuối, trước khi cấy bà con tiến hành bón phân Lục Thần Nông, bón đều tay và bón mạnh tay để phân chìm xuống bùn khoảng 2-3cm. Phân Lục Thần nông là loại phân dùng bón lót và chỉ bón duy nhất 1 lần cho cả vụ với lượng bón từ 16-18kg/sào đồng thời kết hợp với kỹ thuật cấy lúa và chăm sóc lúa theo SRI.

Theo đánh giá của các hộ nông dân, sử dụng phân bón và kỹ thuật mới có một số ưu điểm như: Lúa đẻ nhánh tập trung hơn, danh dành, tỷ lệ nhánh hữu hiệu đạt cao, mức độ nhiễm bệnh nhẹ hơn, năng suất dự kiến đạt 1,6 – 1,8 tạ/sào, mỗi sào cho lãi từ 1,7 – 2 triệu đồng.

Vừa qua, ông Ngô Đại Ngọc – PGD Sở Nông

ngiệp & PTNT Hà Nội cùng phòng Trồng trọt Sở và Trung tâm Khuyến nông Hà Nội đã đến thăm mô hình. Tại đây, ông Ngọc đã đánh giá cao sự cố gắng, tạo mọi điều kiện của các cấp từ huyện đến xã đặc biệt là sự nhiệt tình của các hộ nông dân tham gia mô hình, mặc dù là năm đầu tiên áp dụng mô hình sản xuất lúa nếp

cái hoa vàng theo SRI nhưng đã thu được kết quả khả quan, tạo niềm tin cho các hộ nông dân áp dụng khoa học kỹ thuật mới góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế, bảo vệ môi trường và cân bằng sinh thái, tạo ra những sản phẩm đạt tiêu chuẩn VietGAP./.

Trung Xuân

CÔNG TY TNHH CÔNG NÔNG NGHIỆP HÀ NỘI LẮP ĐẶT DÂY CHUYỀN MÁY SẤY LÚA TẠI HUYỆN ỨNG HÒA



Với kinh nghiệm nhiều năm hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, Công ty TNHH Công Nông nghiệp Hà Nội là đơn vị tiên phong trong việc đưa máy móc vào đồng ruộng, thực hiện thành công chương trình cơ giới hóa nông nghiệp ở nhiều địa bàn sản xuất lúa trọng điểm, vừa qua, Công ty đã lắp đặt một dây chuyền máy sấy lúa tự động tại xã Phương Tú, huyện Ứng Hòa nhằm đưa công đoạn cuối cùng của quy trình cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất lúa đến với bà con.

Chị Cao Thị Thủy – thôn Ngọc Động, xã Phương Tú, đại diện cơ sở đã lắp đặt máy sấy lúa do Công ty TNHH Công Nông nghiệp Hà Nội cung cấp, cho biết: mỗi năm cơ sở của chị thu mua và bán đi các tỉnh khoảng 400 tấn gạo. Năm 2012, chị đã lắp một dàn máy sấy ngang nhưng mỗi lần sấy phải vào đảo thóc rất vất vả. Với dây chuyền máy sấy tự động

này chị rất hài lòng vì công suất lớn 15 đến 20 tấn/mẻ, dây chuyền sử dụng năng lượng sạch là đốt bằng trấu, tỷ lệ gãy hạt gạo chỉ còn khoảng 3 – 4%, hạt gạo trong, đẹp và thời gian bảo quản lâu hơn. Chị Thủy cho biết thêm, đã có rất nhiều hộ trên địa bàn và cả ở huyện lân cận cũng đã mang thóc đến cơ sở chị thuê sấy.

Công ty TNHH Công Nông nghiệp Hà Nội được đối tác Kubota - Nhật Bản lựa chọn là đơn vị cung cấp máy móc, thiết bị, phụ tùng máy nông nghiệp và chuyển giao công nghệ. Công ty đã cung cấp máy làm đất, máy cấy lúa, máy gặt đập liên hợp Kubota cho nhiều tỉnh, thành và các huyện ngoại thành Hà Nội. Đồng thời, Công ty đã xây dựng được quy trình sản xuất lúa đồng bộ, khép kín từ khâu sản xuất mạ khay, làm đất, cấy, chăm sóc, bảo vệ thực vật, thu hoạch, chế biến và bảo quản sau thu hoạch. Tất cả công đoạn sản xuất trên đều được làm hoàn toàn bằng máy với năng suất lao động cao, chi phí thấp và sản lượng thu hoạch cao hơn phương pháp thủ công truyền thống.

Ths Lê Văn Minh, Tổng giám đốc Công ty khẳng định: Công ty sẽ không ngừng nỗ lực đưa máy móc, trang thiết bị hiện đại phục vụ sản xuất nông nghiệp nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng nông sản. Kế hoạch năm 2017, Công ty phấn đấu sẽ triển khai 1 đến 2 mô hình sử dụng máy sấy tại mỗi huyện trên địa bàn Hà Nội để hoàn tất quy trình cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất lúa mà Công ty đã xây dựng./.

Lưu Phương

KHAI TRƯƠNG TRUNG TÂM TƯ VẤN, GIỚI THIỆU VÀ BÁN NÔNG SẢN THỰC PHẨM AN TOÀN

Vừa qua, Trung tâm Xúc tiến thương mại nông nghiệp Hà Nội phối hợp với Công ty TNHH Thực phẩm sạch Biggreen tổ chức Lễ Khai trương Trung tâm tư vấn, giới thiệu và bán nông sản thực phẩm an toàn tại địa chỉ số 35 Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng.

Mục đích chính của Trung tâm nhằm trưng bày, giới thiệu các nông sản thực phẩm an toàn tiêu biểu, sản phẩm vùng miền đặc trưng của các tỉnh, thành phố trong cả nước. Tổ chức tư vấn cho người tiêu dùng những thông tin cần thiết về sản phẩm an toàn, địa chỉ cung cấp uy tín. Đồng thời tại đây cũng là điểm bán uy tín với trên 700 chủng loại nông sản thực phẩm. Các sản phẩm được trưng bày và giới thiệu tại Trung tâm đều có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, được sản xuất theo tiêu chuẩn

VietGAP, GlobalGAP hay hữu cơ, có sự liên kết tổ chức sản xuất theo chuỗi và được kiểm soát chặt chẽ trong tất cả các khâu. Đặc biệt đến thăm quan và mua sắm tại Trung tâm, khách hàng có thể kiểm tra thông tin và truy xuất nguồn gốc sản phẩm qua mã QR Code dán trên bao bì chỉ bằng chiếc điện thoại thông minh.

Bên cạnh việc bán lẻ nông sản, Trung tâm còn là đầu mối phân phối bán buôn và nhận cung cấp hàng trực tiếp cho các siêu thị, cửa hàng nông sản an toàn hay bếp ăn tập thể với số lượng lớn.

Nhân dịp Khai trương, Trung tâm đã có chương trình giảm giá 10% cho tất cả các loại sản phẩm trong tuần đầu khai trương và có tổ chức chương trình nấu ăn thử phục vụ khách hàng./.

Thanh Tuyên

DỊCH BỆNH TIÊU CHẢY CẤP TÍNH TRÊN LỢN CON (PED) VÀ CÁCH PHÒNG TRỊ

Dịch bệnh tiêu chảy cấp tính trên lợn - PED (Porcine Epidemic Diarrhoea) do Coronavirus gây ra. PED lây lan nhanh và gây tỉ lệ chết cao trên lợn, đặc biệt là lợn con theo mẹ. Lợn con từ 0-5 ngày tuổi mắc bệnh tỉ lệ chết 100%, lợn con trên 7 ngày tuổi mắc bệnh tỉ lệ chết 30-50%, gây thiệt hại kinh tế lớn cho người chăn nuôi.

1. Nguyên nhân bệnh

Bệnh gây ra do virus PED tấn công vào hệ nhung mao thành ruột làm giảm khả năng hấp thu dinh dưỡng và gây mất nước, lợn bị tiêu chảy, đặc biệt lợn con thường bị tiêu chảy cấp tính và chết nhanh. Bệnh lây lan rất nhanh trong đàn.

Bệnh thường xảy ra với lợn nuôi ở chuồng trại ẩm ướt, lạnh, bẩn, lợn con chưa được tiêm sắt, lợn mẹ chưa được tiêm phòng đầy đủ.

Virus PED tồn tại lâu trong môi trường và chất thải chăn nuôi nhưng lại dễ bị tiêu diệt bởi ánh sáng và chất sát trùng. Vì vậy, công tác vệ sinh và khử trùng chuồng trại, môi trường chăn nuôi là khâu rất quan trọng trong phòng chống dịch bệnh này.

2. Cách lây lan

Bệnh lây lan và phát dịch nhanh chóng, bệnh lây trực tiếp từ lợn ốm sang lợn khỏe (qua phân, dịch tiết...) và lây lan gián tiếp qua phương tiện vận chuyển, đặc biệt là xe và người ra vào mua bán lợn tại trại, qua thức ăn, nước uống nhiễm mầm bệnh. Sau khi xâm nhập qua đường tiêu hóa, virus PED tăng lên nhanh ở ruột non, ăn mòn lớp nhung mao ruột, làm cho ruột mỏng dần, xuất huyết, lợn không tiêu hóa được thức ăn, gây nôn mửa và tiêu chảy. Lợn con bị bệnh do sữa chưa tiêu nên phân và dịch nôn có màu trắng đục, vàng nhạt hoặc đậm. Sau khi virus xâm nhập vào sau 18-24 giờ đã có biểu hiện lâm sàng trên đàn lợn.

3. Triệu chứng lâm sàng

Lợn con bị bệnh tiêu chảy cấp, phân màu vàng do sữa không được tiêu hóa

Lợn con theo mẹ bú ít hoặc bỏ bú. Lợn con bị tiêu chảy cấp, phân lỏng, mùi tanh, phân màu trắng đục hoặc vàng nhạt, phân dính bết ở hậu môn. Lợn có hiện tượng nôn mửa do sữa không tiêu, con vật bỏ bú, mất nước, thân nhiệt giảm nên hay có hiện tượng nằm lên bụng lợn mẹ. Bệnh lây lan nhanh chóng trong đàn. Bệnh gây ra do virus nên điều trị kháng sinh không khỏi. Bệnh lây lan nhanh, gây thiệt hại kinh tế lớn cho người chăn nuôi và gây hiện

tượng lưu cữu mầm bệnh trong đất, nước và khu vực chăn nuôi.

4. Chẩn đoán

Căn cứ vào các triệu chứng lâm sàng như: lợn con tiêu chảy cấp tính, phân loãng màu vàng, tanh, có sữa không tiêu, bệnh lây lan nhanh trong đàn với tỷ lệ chết cao (với lợn con <5 ngày tuổi, tỉ lệ chết đến 100%). Lợn con gầy nhanh do mất nước, lợn con thích nằm lên bụng lợn mẹ. Đã điều trị bằng các loại kháng sinh không có kết quả, bệnh dễ nhầm với bệnh viêm dạ dày ruột truyền nhiễm (TGE) và bệnh do cầu trùng Coccidiosis.

Chẩn đoán phân biệt: Chẩn đoán huyết thanh học, dùng Test kiểm tra nhanh phát hiện mầm bệnh.

Test kiểm tra nhanh phát hiện mầm bệnh tiêu chảy cấp do PED

- Phân biệt các bệnh:

+ Quá trình lây lan nhanh trong đàn có thể là do PED, TGE...; lây lan chậm có thể là do E.coli, Coccidiosis...

+ Bệnh do PED thường ở mọi lứa tuổi; TGE thường trong 20 ngày tuổi đầu tiên, Coccidiosis thường sau 1 tuần tuổi.

+ Tỷ lệ bệnh, chết: Bệnh gây chết nhiều, nhanh, điều trị bằng các kháng sinh đặc hiệu mà không có kết quả có thể là bệnh PED, TGE. Bệnh do E.coli, Coccidiosis... điều trị bằng kháng sinh và thuốc trị cầu trùng đặc hiệu là khỏi.

5. Phòng bệnh

- Lợn mẹ: tiêm phòng đầy đủ các loại vắc xin (bao gồm vắc xin PED)

- Lợn con: tiêm sắt

- Chuồng trại: Giữ chuồng ấm, khô, sạch

- Chống mất nước: Cho lợn uống chất điện giải hoặc tiêm xoang bụng dung dịch glucoza, nước muối sinh lý, lactat...

- Giảm nhu động ruột bằng cho uống nước lá chat (lá ổi hoặc trà bắc và vài lát gừng) hoặc tiêm Atropin.

- Cân bằng tập đoàn vi sinh đường ruột bằng cách bổ sung men tiêu hóa.

- Tù nguy cơ bệnh kể phát có thể: Cho thuốc chống cầu trùng: Anticoc, Baycoc... hoặc cho uống thuốc kháng khuẩn đường ruột: Sulfamethoxazole, Trimethoprim, Colistin, Enronofloxacin, Oxytetracyclin...

6. Thực hiện chăn nuôi an toàn sinh học

- Đảm bảo cách ly:
- + Chuồng trại có hàng rào ngăn cách giữa trong và ngoài trại, xe mua lợn không được vào trong trại mà phải đỗ ở ngoài trại đúng nơi qui định.
- + Tăng cường kiểm soát người và các phương tiện ra vào trại, đặc biệt là các xe và người mua lợn, có thể mang mầm bệnh từ các nơi khác đến, đây là nguyên nhân chính làm lây lan dịch bệnh.
- + Xe vận chuyển trong trại sau khi vận chuyển phải được rửa, sát trùng, để khô mới được vận chuyển tiếp.
- + Có chuồng nuôi cách ly khu nuôi lợn mới nhập và khu bán lợn.
- Thường xuyên vệ sinh, khử trùng trong chuồng nuôi, môi trường xung quanh, có hố sát trùng ở cửa

- ra vào chuồng. Đảm bảo chuồng trại sạch sẽ, khơi thông cống rãnh, quản lý tốt chất thải chăn nuôi.
- Thực hiện phương pháp chăn nuôi "Cùng vào, cùng ra".
- Không nuôi nhiều loài gia súc, gia cầm chung trại hoặc nuôi lợn nái nuôi con cùng chuồng nuôi lợn ở các lứa tuổi.
- Định kỳ phát quang bụi rậm, khơi thông cống rãnh, tiêu độc sát trùng, diệt côn trùng gặm nhấm...
- Luôn tuân thủ qui tắc: KHÔ, SẠCH, ẤM cho chuồng nái nuôi con và chuồng lợn con.
- Lợn mẹ trong thời gian mang thai nên đảm bảo đầy đủ dưỡng chất cho bào thai, nuôi đúng kỹ thuật./.

NT (Theo TTKNQG)

CÁCH KHẮC PHỤC HIỆN TƯỢNG ĐỐM LÁ TRÊN CÂY DƯA, BÍ

Hiện tượng đốm lá trên cây dưa, bí khi gặp mưa hoặc sương ban đêm là do nhiều nguyên nhân khác nhau.

Một số vi sinh vật gây ra hiện tượng này là các loài nấm như sương mai và thán thư hoặc vi khuẩn xanthomonas gây đốm lá, thối đốt. Các bệnh này thường phát sinh trong mùa có mưa, sương nhiều, ẩm độ cao, gây hại đầu tiên trên lá, nhất là khi cây thừa đạm. - Nhận biết và phân biệt qua các triệu chứng: Bệnh sương mai thì các đốm có màu nâu, hình đa giác có góc cạnh rất rõ (vết bệnh bị giới hạn bởi đường gân mạng trên lá), quan sát kỹ ở mặt dưới lá chỗ vết bệnh có lớp tơ nấm màu trắng hoặc vàng nhạt. Bệnh nặng lá bị thủng lỗ chỗ rồi khô và rụng đi, trên cây chỉ còn lại lá non.

Đối với bệnh thán thư, vết bệnh có màu nâu nhưng xung quanh lại có các vòng đồng tâm màu nâu sẫm và khi bệnh nặng lá cũng bị rách tước. Nấm thán thư gây hại trên thân và quả sẽ có triệu chứng rõ hơn.

Đối với bệnh vi khuẩn, vết bệnh hơi ướt (thối ướt). Lúc đầu vết bệnh có màu vàng sau chuyển sang màu trắng bạc và có lỗ thủng ở giữa. Vi khuẩn còn xâm nhập vào thân dưa, bí khi có vết xước làm thối từng đoạn gọi là thối đốt.

- Cách khắc phục: Bệnh do nấm có thể trị được bằng thuốc hóa học nhưng do vi khuẩn thì việc phòng bệnh mới có hiệu quả.

Muốn hạn chế bệnh do nấm gây ra cần thực hiện đồng bộ nhiều phương pháp:

- Ngâm nước từ 10-15 ngày để diệt sạch nấm có sẵn trong ruộng.
- Luân canh với các cây trồng khác họ, tốt nhất luân canh với lúa nước.
- Trồng với mật độ vừa phải, không bón nhiều phân đạm hoặc bón đạm riêng lẻ.
- Ngắt bỏ bớt các lá già, lá bị bệnh, dùng màng phủ để lá không tiếp xúc với đất...
- Khi gặp mưa hoặc sương ban đêm kéo dài cần phun thuốc gốc đồng để phòng bệnh định kỳ 5 ngày/lần cho cây như Booc do 1%, Ricide, Coc 85, Copper B,...
- Khi cây chớm bị bệnh cần ngừng bón đạm, dùng thuốc kháng sinh đặc trị sương mai như Phytocide, Insuran, Topan, Aliette, Ridomil-gold... Thuốc trị bệnh thán thư dùng một trong các loại như Saprol, Monney, Isacop, Amistar, Score, Sumi- eght...
- Riêng đối với bệnh đốm lá do vi khuẩn thì ngoài các biện pháp canh tác như trên nông dân cần xử lý hạt giống bằng dung dịch thuốc gốc đồng từ 5-10 phút.
- Khi cây chớm bị bệnh cần dùng các loại thuốc có hoạt chất Bronopon, Steptomycin, Ningnamycin, Polyoxin B hoặc Kasugamycin... để khống chế sự lây lan của bệnh./.

TTKN

NHÀ NÔNG & DOANH NGHIỆP CẦN BIẾT

CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH VỀ TẬP TRUNG ƯU TIÊN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP GẮN VỚI XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Ban chấp hành Trung ương Đảng vừa ban hành nghị quyết số 06-NQ/TW về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh Việt Nam tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

Nghị quyết đã đưa ra các chủ trương, chính sách cụ thể, trong đó chủ trương, chính sách về tập trung ưu tiên phát triển nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới bao gồm những nội dung như sau:

Đẩy nhanh quá trình cơ cấu lại nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế và cải thiện đời sống nhân dân ở nông thôn. Chủ động ban hành và triển khai thực hiện chính sách đối với nông nghiệp và nông thôn, nhất là chính sách tích tụ, tập trung ruộng đất gắn với cơ cấu lại lao động ở nông thôn nhằm khắc phục những điểm yếu của sản xuất nhỏ, manh mún, kết nối kém; khoa học-công nghệ trình độ thấp; kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn lạc hậu.

Tập trung phát triển ngành nông nghiệp với các sản phẩm sạch, thân thiện với môi trường, nông nghiệp hữu cơ, có năng suất cao, có giá trị lớn và có khả năng xuất khẩu phù hợp với biến đổi khí hậu và môi trường sinh thái. Triển khai hiệu quả các nội dung "tam nông", mô hình "liên kết bốn nhà."

Khuyến khích phát triển bền vững kinh tế tập thể, nòng cốt là hợp tác xã kiểu mới với nhiều hình thức liên kết, hợp tác đa dạng; tạo điều kiện

cho kinh tế hộ gia đình phát triển góp phần hình thành chuỗi giá trị từ sản xuất đến chế biến, tiêu dùng và xuất khẩu.

Hiện đại hóa, thương mại hóa nông nghiệp, chuyển mạnh sang phát triển nông nghiệp theo chiều sâu, sản xuất lớn, dựa vào khoa học-công nghệ, có năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh và giá trị gia tăng cao. Chuyển nền nông nghiệp từ sản xuất lương thực là chủ yếu sang phát triển nền nông nghiệp đa dạng phù hợp với lợi thế của từng vùng.

Khẩn trương hình thành quy hoạch tổng thể phát triển những mặt hàng, sản phẩm Việt Nam có thế mạnh. Đồng thời, chuẩn bị những giải pháp ứng phó, hỗ trợ đối với những ngành hàng, mặt hàng chịu tác động lớn, trực tiếp từ các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới phù hợp với điều kiện biến đổi khí hậu phức tạp hiện nay.

Tranh thủ lộ trình chuyển đổi quy định trong các cam kết quốc tế để tập trung thực hiện các cơ chế, chính sách phù hợp nhằm tạo động lực mới cho phát triển nông nghiệp, nông thôn, đặc biệt là các chính sách để tích tụ, tập trung ruộng đất, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; tổ chức nông dân sản xuất nông sản hàng hóa quy mô lớn, chất lượng bảo đảm gắn với chế biến, tiêu thụ và xuất khẩu. Xây dựng nông nghiệp phát triển bền vững, hiệu quả trong hội nhập kinh tế quốc tế và ứng phó với biến đổi khí hậu./.

TX (TH)

THƯỜNG CÔNG TRÌNH PHÚC LỢI CHO ĐỊA PHƯƠNG CÓ NHIỀU THÀNH TÍCH TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

UBND thành phố Hà Nội vừa yêu cầu sở, ngành liên quan thực hiện quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc thường công trình phúc lợi cho các địa phương có thành tích tiêu biểu trong phong trào xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015.

Công văn nêu rõ, UBND thành phố nhận được quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc thường công trình phúc lợi cho các địa phương có thành tích tiêu biểu trong phong trào xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015. Theo đó, về nguyên tắc khen thưởng công trình phúc lợi cho địa phương theo danh sách được phê

duyet. Ngân sách trung ương thường công trình phúc lợi cho các đơn vị theo hình thức và mức thường như quy định tại Quyết định 1620/QĐ-TTg và đáp ứng đầy đủ các quy định đến hết ngày 31/12/2015. Đối với các đối tượng còn lại, ngân sách địa phương bố trí kinh phí để thường theo quy định. Kinh phí khen thưởng đối với các địa phương thuộc các tỉnh, thành phố có điều tiết về ngân sách trung ương được bố trí từ nguồn vốn trái phiếu Chính phủ còn lại giai đoạn 2014-2015. Việc thường công trình phúc lợi chỉ được áp dụng 1 lần cho các đối tượng được khen thưởng theo các quyết định.

Để bảo đảm chấp hành đúng quy định về xử lý nợ đọng Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, kinh phí thường cho các đơn vị từ ngân sách trung ương được bố trí thành 2 đợt. Đợt 1, Thủ tướng Chính phủ giao tại quyết định này số tiền 887,1 tỷ đồng kinh phí thường công trình phúc lợi cho các địa phương. Đợt 2, giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo số kinh phí còn lại (371,9 tỷ đồng) cho các địa phương sau khi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xác nhận các đơn vị được thưởng không có nợ đọng xây dựng cơ bản hoặc có phương án xử lý nợ phù hợp.

UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm phân bổ kinh phí khen thưởng

để thực hiện công trình phúc lợi trên địa bàn theo đúng quy định; quản lý, sử dụng kinh phí thường nêu trên đúng mục đích, đúng đối tượng. Trên cơ sở các quyết định khen thưởng đã ban hành, bố trí bổ sung ngân sách địa phương thường công trình phúc lợi cho các đơn vị tiêu biểu được khen thưởng theo mức quy định.

Về việc trên, UBND thành phố giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và sở, ngành, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện; trường hợp vượt thẩm quyền, tham mưu, đề xuất UBND thành phố xem xét, chỉ đạo theo quy định./.

TX (Theo chinhphu.vn)

BAN HÀNH QUY CHẾ QUẢN LÝ RỪNG SẢN XUẤT

Thủ tướng Chính phủ vừa ban hành Quyết định số 49/2016/QĐ-TTg về Quy chế quản lý rừng sản xuất. Quy chế này có hiệu lực từ ngày 15/12/2016; quy định việc tổ chức quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng rừng sản xuất bao gồm diện tích có rừng và diện tích chưa có rừng được Nhà nước giao, cho thuê hoặc quy hoạch lâm nghiệp.

Theo Quy chế quy định, căn cứ vào nguồn gốc hình thành, rừng sản xuất được phân loại theo 2 đối tượng:

1- Rừng sản xuất là rừng tự nhiên gồm có: Rừng tự nhiên và rừng được phục hồi bằng biện pháp khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên; căn cứ vào trữ lượng bình quân trên một héc ta rừng tự nhiên được phân loại thành: Rừng giàu, rừng trung bình, rừng nghèo, rừng nghèo kiệt và rừng chưa có trữ lượng.

2- Rừng sản xuất là rừng trồng gồm có: Rừng trồng bằng vốn ngân sách nhà nước, rừng trồng bằng vốn chủ rừng tự đầu tư (vốn tự có, vốn vay, vốn liên doanh, liên kết không có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước) hoặc có hỗ trợ của nhà nước và các nguồn vốn khác.

Về phương thức tổ chức bảo vệ rừng sản xuất, rừng sản xuất được bảo vệ theo quy định tại các Điều 46, 47 và Điều 48 tại Nghị định số 23/2006/NĐ-CP của Chính phủ. Chủ rừng xây dựng phương án bảo vệ rừng và tự tổ chức bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng. Các chủ rừng có diện tích rừng giáp ranh, liền kề với chủ rừng khác thực hiện ký kết phối hợp tổ chức bảo vệ rừng. Chủ rừng là tổ chức thực hiện khoán bảo vệ rừng cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn

hoặc hợp tác xã lâm nghiệp; thuê các lực lượng bảo vệ chuyên nghiệp để bảo vệ rừng.

Cơ quan Kiểm lâm địa phương có trách nhiệm bố trí, phân công kiểm lâm địa bàn phối hợp với các tổ chức, người được giao hoặc thuê rừng để tổ chức bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng theo quy định của pháp luật. Kiểm tra, giám sát các chủ rừng trong việc thực hiện trách nhiệm bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng.

Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lực lượng dân quân tự vệ, công an xã hỗ trợ chủ rừng bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng tại địa phương; bảo vệ diện tích rừng do Ủy ban nhân dân cấp xã đang quản lý chưa giao, chưa cho thuê theo quy định tại Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Rừng sản xuất được phát triển và tổ chức sản xuất, kinh doanh theo quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng và phương án tổ chức sản xuất kinh doanh của chủ rừng. Chủ rừng tự đầu tư hoặc liên doanh, liên kết với nhà đầu tư, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn theo dự án, phương án để bảo vệ, phát triển rừng và tổ chức sản xuất kinh doanh rừng trên diện tích rừng, đất lâm nghiệp được nhà nước giao hoặc cho thuê theo quy định của pháp luật.

Các biện pháp lâm sinh được áp dụng để phát triển rừng và tổ chức sản xuất kinh doanh rừng, nâng cao năng suất, chất lượng rừng gồm: Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên hoặc có trồng bổ sung; nuôi dưỡng rừng, làm giàu rừng tự nhiên; trồng rừng, chăm sóc, nuôi dưỡng rừng trồng./.

TX (TH)

HỘI CHỢ TRIỂN LÃM NÔNG NGHIỆP QUỐC TẾ LẦN THỨ 16 - AGROVIET 2016

Từ ngày 11 đến ngày 15 tháng 11 tại Khu Hội chợ triển lãm giao dịch kinh tế và thương mại, số 489 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội sẽ diễn ra Hội chợ Triển lãm nông nghiệp quốc tế lần thứ 16 - AgroViet 2016 có quy mô 400 gian hàng với 300 doanh nghiệp trong nước và quốc tế tham gia.

Với chủ đề: "Sản phẩm nông nghiệp đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm" Hội chợ Triển lãm Nông nghiệp Quốc tế lần thứ 16 – AgroViet 2016 là hoạt động xúc tiến thương mại được tổ chức thường niên nhằm thúc đẩy hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng quan hệ hợp tác, làm cầu nối giữa doanh nghiệp và người tiêu dùng, tạo cơ hội để các doanh nghiệp củng cố và khai thác thị trường nội địa. Hội chợ triển lãm còn là nơi quảng bá, nâng cao hình ảnh của ngành nông nghiệp Việt Nam, tôn vinh những sản phẩm nông lâm thủy sản, thủ công mỹ nghệ chất lượng cao, giới thiệu những tiến bộ khoa học kỹ thuật mới trong sản xuất nông nghiệp. Đặc biệt, Hội chợ năm nay còn nhằm tổng hợp kết quả 5 năm thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về Xây dựng nông thôn mới và kế hoạch 5 năm tiếp theo; Qua đó thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tái cơ cấu ngành theo hướng nâng cao

giá trị gia tăng & phát triển bền vững.

AgroViet là Hội chợ triển lãm Quốc tế chuyên ngành có uy tín nhất của ngành Nông nghiệp. Trải qua 15 năm tổ chức, AgroViet 2016 có quy mô 400 gian hàng sẽ quy tụ hơn 300 đơn vị doanh nghiệp trong nước và Quốc tế trưng bày giới thiệu những nông đặc sản vùng miền, thực phẩm đảm bảo An toàn vệ sinh thực phẩm được sản xuất theo chuỗi; công nghệ và thiết bị bảo quản, chế biến thực phẩm, phục vụ sản xuất nông nghiệp tiên tiến nhất của thời đại.

Trong thời gian diễn ra hội chợ còn có các hội nghị, hội thảo về lĩnh vực vật tư nông nghiệp; kết nối cung cầu tiêu thụ nông sản và thực phẩm an toàn; nông nghiệp hữu cơ.

Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội sẽ tham gia 01 gian trưng bày giới thiệu các sản phẩm hoa, cây cảnh và các sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu của Thủ đô. Gian hàng trưng bày với nhiều tác phẩm đẹp và các sản phẩm nông nghiệp đặc sản, hứa hẹn là nơi thu hút hàng trăm lượt khách đến thăm quan, trao đổi thông tin về sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Hà Nội./.

TX (TH)

ĐỊA CHỈ XANH

MÔ HÌNH TRỒNG NẤM CHẤT LƯỢNG GÓP PHẦN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG



HTX sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nấm Sáng Thiện - thôn Quảng Hội, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn là HTX thành công từ mô hình trồng nấm chất lượng, góp phần bảo vệ môi trường địa phương.

HTX sản xuất chế biến và tiêu thụ sản phẩm nấm Sáng Thiện được thành lập từ 7/2010, đến nay có 29 thành viên là các chị em phụ nữ trên địa bàn. HTX đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh ATTP trong sản xuất nấm, với diện tích 0,53ha. Khu trồng nấm của HTX rộng 5.300m². Sản lượng từ 73 – 75 tấn/năm. Thị trường tiêu thụ chủ yếu tại Hà Nội và một số tỉnh: Thái Nguyên, Bắc Giang, Vĩnh Phúc và Nghệ An.

Tận thu từ nguồn rơm, rạ sau vụ thu hoạch lúa của bà con nông dân, HTX sử dụng để bảo đảm nhiệt độ và độ ẩm cho nấm sinh trưởng và phát triển. Bên cạnh đó, mùn cưa, lõi ngô cũng được HTX tận dụng làm nguyên liệu trồng nấm. Các nguyên liệu này đều được phơi khô và khử trùng bằng vôi để đảm bảo không lây nhiễm nguồn bệnh cho nấm. Ngoài ra, HTX còn tiến hành vệ sinh nhà trồng nấm sau khi thu hoạch bằng nước vôi và muối, theo tỷ lệ 1/1, sau đó, mở hệ thống cửa, phơi nắng nhà trồng và các kệ trong vòng 2 - 3 ngày.

Mong muốn chất lượng sản phẩm khi tiêu thụ ra thị trường được bảo đảm, HTX đã đầu tư lò hấp thanh trùng, lò sấy nấm và tủ hấp bảo ôn, để vừa tiêu thụ được nấm tươi, vừa xuất bán nấm khô ra thị trường. Ngoài các sản phẩm nấm rơm, nấm mỡ, nấm sò, HTX đã mở rộng sang sản xuất nấm linh chi, nấm kim châm để đáp ứng nhu cầu thị trường.

HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT, CHẾ BIẾN VÀ TIÊU THỤ NẤM SÁNG THIÊN

Địa chỉ: Thôn Quảng Hội, Quang Tiến, huyện Sóc Sơn

Đại diện: Bà Đào Thị Thiện

Điện thoại liên hệ: 0166 792 0098

Lưu Phương

HỎI ĐÁP KỸ THUẬT

Nhà nông hỏi: Lịch dùng vắc xin cho đàn lợn?

Nhà khoa học trả lời:

Lịch tiêm phòng cho lợn con:

- Ngay sau khi sinh phải tiêm ngay sắt Ferridex-tran đủ 200 mg/con.

- Nếu lợn nái chưa được tiêm vắc xin chống E.coli và TGE+PED+ Rotavirus thì nên tiêm cho lợn con sơ sinh lúc 1-2 ngày tuổi lần 1, sau đó 1 tuần thì tiêm lại lần 2.

- 7-10 ngày tuổi: Tiêm vắc xin phòng bệnh suyễn và viêm phổi-màng phổi lần 1, sau 3 tuần tiêm lại lần 2.

- 14-28 ngày tuổi: Tiêm vắc xin sống nhược độc chung Châu Mỹ như JXA1-R hoặc Boringer tai xanh lần 1, 55-60 ngày tiêm lại lần 2, 90 ngày tuổi lần 3, 30 ngày trước khi phối lần 4.

- 21-25 ngày tuổi: Tiêm vắc xin đa giá chống phó thương hàn và tụ huyết trùng hoặc đóng dấu hoặc cả 3 bệnh, sau 2-3 tuần tiêm lại lần 2.

- 25-30 ngày tuổi: tiêm vắc xin đóng dấu lần 1, 45-50 ngày tiêm nhắc lại lần 2.

- 35 ngày tuổi: Tiêm dịch tả lợn lần 1, sau 3 tuần tiêm lại lần 2, 90 ngày tuổi tiêm lại lần 3 và nếu nuôi lợn nái đực làm giống thì phải tiêm lại 2 tuần trước khi phối giống, sau đó 1 năm trên định kỳ 2 lần vào tháng 4 và tháng 10.

Lịch tiêm phòng cho nái chữa:

Lợn nái mang thai sắp đẻ phải được tiêm các loại vắc xin sau:

- Dịch tả lợn: Tiêm lúc 2-3 tuần trước khi đẻ (tức là khoảng 95-100 ngày chữa).

- Tai xanh: Tiêm lúc 3 tuần trước khi đẻ.

- Tiêu chảy do viêm dạ dày ruột truyền nhiễm (TGE) + dịch tiêu chảy (PED) và tiêu chảy do Rotaviet: Tiêm vắc xin lúc 2-3 tuần trước khi đẻ

(TGE+PED+ROTA).

- Tiêu chảy do E.coli: Tiêm lúc 2 tuần trước khi đẻ (các vắc xin là Neocoliport, Letter gard...)

Lợn nái và đực giống trước khi phối giống phải tiêm 4 loại vắc xin sau:

- Chống thai gổ (sảy thai do Parvovirus) 2 lần cách nhau 15 ngày, lần 2 trước khi phối 15 ngày.

- Chống tai xanh: Tiêm 3 tuần trước khi phối.

- Dịch tả lợn: Tiêm 2 tuần trước khi phối.

Nhà nông hỏi: Lịch phòng bệnh cho gà bằng vắc xin?

Nhà khoa học trả lời:

Lịch phòng bệnh cho gà bằng vắc xin như sau:

- 1 ngày tuổi: Tiêm Marek (đối với gà nuôi đến 2 tháng thì không cần tiêm).

- 1-3 ngày tuổi: Nhỏ vắc xin Gum 228E hoặc Gum A lần 1, 10-14 ngày tuổi cho uống lần 2.

- 3-4 ngày: Nhỏ mắt, mũi, mồm Lasota hoặc ND-IB lần 1.

18-21 ngày: cho uống Lasota hoặc ND-IB lần 2.

- 14-20 ngày: chủng đậu

- 15-21 ngày: Tiêm vắc xin cúm H5N1 lần 1, sau 1 tháng tiêm lần 2, trước khi đẻ 30 ngày tiêm lại lần 3, sau đó 1 năm tiêm 2 lần vào tháng 4 và tháng 10.

- 21-25 ngày tuổi: Cho uống vắc xin ILT-Laringo để phòng bệnh viêm thanh khí quản lần 1, sau 3-4 tuần cho uống lại lần 2.

- Đến 35 ngày tuổi: Tiêm Newcastle H1 lần 1, 90 ngày tiêm lần 2, trước khi đẻ 15-20 ngày tiêm lần 3 và sau đó cứ 6 tháng tiêm lại 1 lần.

- Trước khi gà đẻ, tiêm vắc xin tứ giá phòng 4 bệnh Newcastle, Gumboro, viêm phế quản và hội chứng giảm đẻ (ND+IB+IBD+EDS)./.

NT (TH)

GUƠNG SẢN XUẤT ĐIỂN HÌNH:

GHI NHẬN MÔ HÌNH KHUYẾN NÔNG THANH LONG RUỘT ĐỎ TẠI HUYỆN THẠCH THẮT



Trong những năm qua, các dạng mô hình do Trung tâm Khuyến nông Hà Nội triển khai đã góp

phần không nhỏ nâng cao hiệu quả sản xuất và thu nhập của người nông dân tại các huyện ngoại thành. Nhiều mô hình khuyến nông được nhân rộng bởi hiệu quả kinh tế và xã hội mà các mô hình đem lại. Mô hình khuyến nông thanh long ruột đỏ (TLRD) do Trung tâm Khuyến nông Hà Nội triển khai năm 2013 tại huyện Thạch Thất là một trong những mô hình khuyến nông trồng trọt được ghi nhận và đánh giá cao, góp phần không nhỏ vào định hướng phát triển sản xuất nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, nâng cao giá trị trên 1 hecta canh tác tại các địa phương.

Năm 2013 Trung tâm Khuyến nông Hà Nội triển khai mô hình thanh long ruột đỏ với tổng diện tích 12ha tại 4 xã trên địa bàn huyện Thạch Thất là Yên Trung, Yên Bình, Bình Yên và Lại Thượng. Đây là những xã thuộc vùng núi và đồi gò, có diện tích tự nhiên rộng, nhiều hộ có quỹ đất từ 1 đến 3 hecta để có thể triển khai mô hình trồng cây thanh long tập trung. Các hộ tham gia mô hình được hỗ trợ 100% giống bằng giống thanh long Long Định 1 và 30% vật tư. Kết quả mô hình năm đầu tiên cho thấy cây thanh long chịu hạn tốt, ít sâu bệnh, phù hợp với đồng đất địa phương. Quả ăn có vị ngọt, mát, màu sắc đẹp hợp thị hiếu người tiêu dùng. Thời vụ thu hoạch thanh long ruột đỏ bắt đầu từ tháng 4 đến tháng 11, mỗi năm cho từ 6 đến 8 lứa quả nên sản lượng khá ổn định. Một hecta cây thanh long ruột đỏ cho thu hoạch khoảng trên 10 tấn quả/năm, với giá bán bình quân từ 25 đến 35 nghìn đồng/kg, mô hình trồng cây thanh long cho thu nhập trung bình 200 triệu đồng/ha/năm. Từ hiệu quả kinh tế mà mô hình đem lại, cây thanh long ruột đỏ không những nâng cao thu nhập mà còn thay đổi tập quán canh tác tại địa phương, người dân đã chuyển đổi một phần diện tích đất đồi gò trồng sắn, cây lâm nghiệp sang trồng cây thanh long ruột đỏ.

Tham gia mô hình Khuyến nông từ năm 2013, gia đình ông Vương Văn Hải xã Lại Thượng hiện đang có 2,4 hecta trồng thanh long ruột đỏ. Gia đình ông không những mở rộng quy mô diện tích từ 1 hecta ban đầu mà còn đầu tư bồn chứa và hệ thống đường ống cung cấp nước tưới cho cây. Ông Hải cho biết: năm đầu tiên mô hình thanh long cho doanh thu 350 triệu đồng, thấy cây thanh long cho thu nhập cao vì thế để chủ động trong khâu tưới vợ chồng ông đã đi học hỏi và tìm hiểu mô hình tại huyện Ba Vì rồi về đầu tư gần 100 triệu đồng mua bồn chứa nước và hệ thống ống dẫn nước đến mỗi gốc cây, nhờ thế mà đỡ vất vả hơn.

Năm 2013, Trung tâm Khuyến nông Hà Nội đã triển khai mô hình 3ha thanh long ruột đỏ tại xã Bình Yên, huyện Thạch Thất. Là hộ tham gia mô hình, ông Đỗ Văn Thường thôn Đồi Sen thấy trồng thanh long ruột đỏ cho hiệu quả kinh tế hơn

hơn với trồng cây lâm nghiệp trước kia nên mỗi năm gia đình ông lại mở rộng thêm diện tích trồng loại cây này. Đến nay, với 2 hecta trồng 2.200 gốc thanh long ruột đỏ, gia đình ông Thường có thu nhập ổn định trên dưới 300 triệu đồng mỗi năm.

Từ năm 2010, Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội đã chỉ đạo Trung tâm Khuyến nông xây dựng mô hình trồng thâm canh Thanh long ruột đỏ tại vùng đất đồi gò của xã Cẩm Lĩnh - huyện Ba Vì, với qui mô 20 ha giống Thanh long ruột đỏ Long Định 1. Mục tiêu là xây dựng vùng sản xuất thanh long ruột đỏ tập trung, có áp dụng đồng bộ các biện pháp kỹ thuật: từ khâu chọn giống, kỹ thuật chăm sóc, thu hái, sơ chế và bảo quản, nhằm tạo ra sản phẩm thanh long an toàn, chất lượng, cho năng suất cao và ổn định, là cơ sở để mở rộng diện tích trồng thanh long ruột đỏ trên các vùng đất đồi gò của thành phố. Từ mô hình điểm tại Ba Vì, đến nay, diện tích trồng thanh long ruột đỏ toàn thành phố đã đạt trên 100 hecta. Tuy nhiên, theo ông Nguyễn Văn Hà – Trưởng phòng Khuyến nông trồng trọt - Trung tâm Khuyến nông cũng khuyến cáo với bà con, mặc dù thanh long là một trong những loại cây dễ trồng và dễ chăm sóc, phù hợp với nhiều loại đất và có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu. Song muốn cho năng suất cao, chất lượng bảo đảm, người trồng phải nắm vững và thực hiện theo đúng kỹ thuật hướng dẫn, nhất là về giống, phân, nước và cách chăm sóc.

Mô hình thanh long ruột đỏ là một trong rất nhiều dạng mô hình mà Trung tâm Khuyến nông Hà Nội đã triển khai thực hiện. Mô hình đã góp phần đa dạng hoá các sản phẩm cây ăn quả của thành phố, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người dân Hà Nội, nâng cao đời sống cho người dân ở các vùng đồi gò của Hà Nội. Các dạng mô hình của Khuyến nông đã và đang phát huy hiệu quả tốt. Thông qua các hoạt động tập huấn, xây dựng mô hình trình diễn, đưa những tiến bộ khoa học công nghệ về với bà con nông dân, các mô hình do Trung tâm Khuyến nông triển khai đã góp phần tăng năng suất, sản lượng cây trồng, vật nuôi và gia tăng giá trị sản xuất, cũng như nâng cao thu nhập cho người nông dân./.

Lưu Phương

Đối với mặt hàng lương thực: Tuần qua giá các mặt hàng lương thực bán lẻ trên thị trường Hà Nội giữ ổn định. Tại một số chợ trên địa bàn giá gạo bắc thơm duy trì ở mức 13.500 - 14.000 đ/kg, gạo Xi dèo giá dao động từ 11.000 - 12.000 đ/kg; gạo Hải Hậu có giá từ 15.000 - 16.000 đ/kg, gạo nếp cái hoa vàng giá bán dao động quanh mức từ 25.000 - 28.000 đ/kg. Đối với các mặt hàng đậu đỗ tuy nhu cầu tiêu dùng đã giảm mạnh xong do ổn định được nguồn cung nên giá các mặt hàng này cũng giữ ổn định. Đậu đen có giá từ 42.000 - 48.000 đ/kg, giá đậu xanh (có vỏ) có giá từ 40.000 - 45.000 đ/kg, lạc nhân giá 48.000 - 55.000 đ/kg.

Đối với các mặt hàng thực phẩm: Chăn nuôi phát triển vì thế thị trường thực phẩm luôn có nguồn cung dồi dào, tuy nhiên trong thời gian này lượng hàng xuất khẩu là thịt lợn lại chậm vì thế trong tuần qua giá lợn hơi xuất chuồng tại một số huyện ngoại thành đã giảm mạnh (khoảng 5.000 đ/kg) so với cùng kỳ tháng trước; giá thịt lợn hơi hiện đang dao động quanh mức 44.000 - 48.000 đ/kg (tùy theo khu vực), trong khi đó thịt lợn bán lẻ tại các chợ giá vẫn không đổi. Thịt lợn ba chỉ và thịt mỡ sẵn bán lẻ tại các chợ có giá từ 80.000 - 90.000 đ/kg; xương sườn có giá từ 90.000 - 100.000 đ/kg, thịt bò giữ ở mức 220.000 - 250.000 đ/kg; Riêng đối với sản phẩm gia cầm như gà ta hơi giá bán vẫn giữ ở mức cao từ 100.000 - 120.000 đ/kg, bên cạnh đó giá vịt hơi lại giảm nhẹ so với thời điểm tháng trước khoảng 1.000 đ/kg do nguồn cung đã tăng; giá bán lẻ tại các chợ phổ biến từ 45.000 - 50.000

đ/kg. Các mặt hàng cá trắm giá 6000 - 6500 đ/kg, cá rô phi giá từ 40.000 - 45.000 đ/kg, cá chép giá từ 55.000 - 65.000 đ/kg, cua đồng giá giảm xuống mức 110.000 - 150.000 đ/kg, ngao có giá từ 18.000 - 20.000 đ/kg.

Đối với các mặt hàng rau, củ, quả: Thời tiết đã chuyển lạnh nên cũng ảnh hưởng đến quá trình sinh trưởng của một số loại rau đã vào thời điểm cuối vụ như rau ngót, mùng tơi, mướp hương,... vì thế giá bán của một số mặt hàng rau xanh trên thị trường cũng tăng nhẹ so với tuần trước khoảng 1000 đ/kg; rau ngót, rau muống có giá từ 4.000 - 6.000 đ/mớ, mướp hương, rau bắp cải có giá từ 12.000 - 17.000 đ/kg, một số loại rau đậu mùa như: Su hào có giá cao từ 6.000 - 9.000 đ/củ, cà chua giá vẫn phổ biến từ 15.000 - 20.000 đ/kg. Thị trường trái cây cũng trở lên phong phú do các tỉnh miền Bắc đã bắt đầu cho thu hoạch một số loại trái cây như cam, bưởi, hồng,... Giá bán các mặt hàng trái cây giữ ổn định, dưa hấu dao động từ 15.000 - 18.000 đ/kg, xoài, hồng ngâm có giá từ 35.000 - 40.000 đ/kg, cam Cao Phong giá 40.000 - 50.000 đ/kg, đu đủ giá 18.000 - 25.000 đ/kg, ôi giá 20.000 - 25.000 đ/kg.

Về vật tư nông nghiệp: Diện tích cây trồng vụ đông đã bước vào thời điểm chăm sóc, nhu cầu sử dụng phân bón đã tăng song nhờ nguồn cung ổn định nên giá bán các mặt hàng phân bón không đổi. Đạm urê ngoại có giá từ 8.500 - 11.000 đ/kg, NPK Văn Điển 5.10.3 giá bán 4.500 - 5.000 đ/kg, Kali giá 10.000 - 12.000 đ/kg.

NB (TH)

* Thị trường thế giới

THÁI LAN ÁP DỤNG NHIỀU BIỆN PHÁP ỔN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG LÚA GẠO

Chính phủ Thái Lan vừa quyết định tăng thêm mức hỗ trợ cho người trồng lúa gạo Hom Mali (gạo nhài thơm) đồng thời áp dụng thêm nhiều biện pháp khác để ổn định thị trường gạo trong bối cảnh giá mặt hàng nông nghiệp chủ lực này xuống mức thấp nhất trong vòng một thập kỷ qua.

Bộ trưởng Thương mại Thái Lan Apiradi Tantraporn cho biết biện pháp hỗ trợ sẽ bắt đầu áp dụng từ ngày 1/11/2016 đến ngày 28/2/2017 và ước tính sẽ hỗ trợ được 2 triệu nông dân.

Bà Apiradi cho biết, mức hỗ trợ mới được áp dụng cho nông dân trồng gạo Hom Mali được nâng từ mức 11.525 baht/tấn lên mức 13.000 baht/tấn, trong đó, 9.500 baht sẽ được trả cho mỗi tấn gạo được tạm trữ, 2.000 baht/tấn chi phí thu hoạch và 1.500 baht/tấn cho chi phí bảo quản.

Những nông dân không có nhà kho sẽ không được hưởng khoản phí bảo quản 1.500 baht/tấn. Điều kiện để nhận hỗ trợ là các nông dân phải tạm trữ loại gạo này trong 5 tháng nhằm giảm nguồn cung thị trường.

Mức hỗ trợ này cũng có thể sẽ được điều chỉnh

để phù hợp với các biến động của thị trường trong tương lai.

Bên cạnh việc hỗ trợ về giá, Bộ Thương mại Thái Lan cũng sẽ tiến hành rà soát toàn bộ hệ thống kho trữ của các doanh nghiệp xuất khẩu gạo trên toàn quốc để đảm bảo rằng hệ thống này đủ khả năng tiếp nhận lượng gạo của vụ thu hoạch mới.

Ủy ban Chính sách Lúa gạo Thái Lan vừa đề xuất chính phủ nước này thông qua Ngân hàng Nông nghiệp và Hợp tác xã Nông nghiệp (BAAC) cấp khoản vay 35,8 tỷ baht (tương đương 1,02 tỷ USD) với lãi suất 3% để hỗ trợ nông dân trồng lúa gạo Hom Mali đang khó khăn do giá sụt giảm mạnh, có lúc chỉ còn 5000 baht/tấn.

Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Quốc phòng Đại tướng Prawit Wongsuwan cũng cho biết chính quyền các cấp, quân đội và cảnh sát đã được lệnh theo dõi sát tình hình để đảm bảo vấn đề giá gạo không bị lợi dụng trở thành hoạt động chống đối chính trị./.

TX (Theo TTXVN)

GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

GIÁ CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN - VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP TẠI CÁC CHỢ ĐẦU MŨI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 07 tháng 11 năm 2016

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Chợ Yên-Mê Linh	Chợ Hà Đông	Chợ Nghệ-Sơn-Tây	Chợ Vân Đình-Ứng Hoà	Chợ Phùng Đan Phượng	Chợ Vôi-Thường Tín	Chợ Cầu Diễn-Nam Từ Liêm	Chợ Ngọc Lâm-Long Biên	Chợ Tô-Đông Anh	Chợ Tả Thanh Oai - Thanh Trì
1	Lúa Khang Dân	loại 1	7.000	7.000	6.500	6.600		6.000	7.000		7.000	7.000
2	Gạo Khang Dân	loại 1	10.000	11.000	10.000	11.500	11.000	10.500	11.000	12.000	11.000	12.000
3	Gạo bắc thơm	loại 1	15.000	15.000	13.500	15.500	15.000	13.500	17.000	16.000	15.000	16.000
4	Gạo Xi dẻo	loại 1	13.000	13.000	12.000	12.000	12.000	11.500	12.000	14.000	12.000	13.000
5	Gạo Điện Biên	loại 1	15.000	16.000	16.000	14.000		12.000	18.000	17.000	17.000	17.500
6	Gạo Hải Hậu	loại 1	18.000	17.000	15.000	15.000		15.000	16.000	18.000	18.000	15.000
7	Gạo tám Thái	loại 1	20.000	21.000	18.000	15.000	22.000	17.000	18.000	20.000	22.000	22.000
8	Gạo nếp cái hoa vàng	loại 1	23.000	25.000	25.000	25.000	25.000	21.000	32.000	27.000	25.500	27.000
9	Gạo nếp cẩm	loại 1	38.000	33.000		23.000	30.000	26.000	35.000	35.000	35.000	45.000
10	Đậu tương	loại 1	35.000	25.000		22.000	20.000	16.000	25.000	25.000	27.000	25.000
11	Đậu xanh có vỏ	loại 1	42.000	48.000	42.000	47.000	45.000	40.000	45.000	45.000	40.000	50.000
12	Lạc nhân	loại 1	48.000	50.000	44.000	57.000	50.000	48.000	55.000	47.000	55.000	60.000
13	Đậu đen	loại 1	45.000	47.000	40.000	45.000	45.000	40.000	60.000	50.000	45.000	45.000
14	Đạm urê ngoại	loại 1	10.000	11.500	8.000	8.200	10.000	10.000	9.000	11.000	11.500	11.000
15	NPK 5.10.3 Văn Điển (giá tại ĐLý)	loại 1	5.000	5.500	5.000	4.100	4.000	5.000	4.500	5.500	4.800	5.000
16	Kali	loại 1	10.500	12.000	9.000	10.500	10.000	11.000	9.000	12.000	12.000	12.000
17	Lân Văn Điển	loại 1	4.000	4.200	3.800	3.800	3.500	4.000	4.000	4.500	4.000	4.000

GIÁ CÁC MẶT HÀNG THỰC PHẨM TẠI CÁC CHỢ ĐẦU MỐI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 07 tháng 11 năm 2016

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Chợ Yên-Mê Linh	Chợ Hà Đông	Chợ Nghệ-Sơn Tây	Chợ Vân Đình-Ứng Hoà	Chợ Phùng Đan Phượng	Chợ Vôi-Thường Tín	Chợ Cầu Diễn-Nam Từ Liêm	Chợ Ngọc Lâm-Lòng Biên	Chợ Tô-Đông Anh	Chợ Tạ Thanh Oai - Thanh Trì
1	Thịt lợn hơi (lợn siêu nạc)	loại 1	50.000	50.000	42.000	41.000	45.000	44.000		50.000		49.000
2	Thịt lợn mỡ sấn	loại 1	80.000	90.000	75.000	80.000	80.000	82.000	90.000	80.000	90.000	90.000
3	Thịt lợn nạc thăn	loại 1	95.000	95.000	80.000	90.000	90.000	87.000	95.000	95.000	95.000	100.000
4	Thịt lợn ba chỉ	loại 1	95.000	90.000	80.000	83.000	90.000	87.000	90.000	85.000	90.000	90.000
5	Thịt bò thăn	loại 1	260.000	270.000	250.000	250.000	280.000	240.000	230.000	250.000	270.000	270.000
6	Thịt bò mỡ	loại 1	250.000	255.000	240.000	240.000	250.000	220.000	250.000	240.000	260.000	240.000
7	Gà ta hơi	loại 1	85.000	120.000	80.000	100.000	110.000	110.000	150.000	120.000	110.000	120.000
8	Gà ta nguyên con làm sẵn	loại 1	100.000	150.000	100.000	130.000	150.000	160.000	200.000	130.000	130.000	140.000
9	Gà công nghiệp hơi	loại 1	28.000	50.000		41.000	40.000	40.000			50.000	50.000
10	Gà CN nguyên con làm sẵn	loại 1	39.000	60.000	60.000	59.000	60.000	56.000		65.000	65.000	70.000
11	Vịt hơi	loại 1	42.000	55.000	40.000	42.000	49.000	40.000	55.000	50.000	55.000	60.000
12	Vịt nguyên con làm sẵn	loại 1	55.000	70.000	62.000	65.000	75.000	60.000	85.000	60.000	80.000	75.000
13	Ngan hơi	loại 1	60.000	60.000	50.000	52.000	62.000	55.000	70.000	60.000	65.000	65.000
14	Ngan nguyên con làm sẵn	loại 1	70.000	80.000	70.000	75.000	90.000	70.000	90.000	70.000	85.000	85.000
15	Cá chép > 1kg	loại 1	65.000	65.000	55.000	60.000	78.000	65.000	75.000	60.000	65.000	55.000
16	Cá trắm > 2kg	loại 1	70.000	70.000	50.000	63.000	75.000	63.000	85.000	100.000		65.000
17	Cá quả	loại 1	85.000	120.000	70.000	130.000	120.000	120.000	110.000	120.000	120.000	120.000
18	Ngao	loại 1	20.000	22.000	18.000	17.000	20.000	15.000	23.000	18.000	20.000	20.000
19	Tôm sú	loại 1	260.000	400.000	400.000	340.000	550.000	380.000	380.000	480.000	350.000	420.000
20	Tôm đồng	loại 1	150.000	200.000	200.000	150.000	200.000	170.000	180.000	180.000	220.000	180.000

GIÁ CÁC MẶT HÀNG HOA, RAU, CỦ QUẢ TẠI CÁC CHỢ ĐẦU MỖI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 07 tháng 11 năm 2016

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Chợ Yên-Mê Linh	Chợ Hà Đông	Chợ Nghệ-Sơn-Tây	Chợ Vân Đình-Ứng Hoà	Chợ Phùng Đan Phượng	Chợ Vôi-Thường Tín	Chợ Cầu Diễn-Nam Từ Liêm	Chợ Ngọc Lâm-Long Biên	Chợ Tô-Đông Anh	Chợ Tả Thanh Oai - Thanh Trì
1	Cam sành Miền Nam	loại 1	45.000	55.000	55.000	45.000	50.000	55.000	35.000	50.000	45.000	45.000
2	Dưa hấu Miền Nam	loại 1	15.000	18.000	15.000	16.000	17.000	15.000	15.000	18.000	20.000	17.000
3	Quýt Sài Gòn	loại 1	35.000	50.000	45.000	50.000	40.000	40.000	35.000	50.000	40.000	40.000
4	Hồng Ngâm	loại 1	28.000	35.000	30.000	30.000	32.000	30.000	30.000		30.000	30.000
5	Xoài	loại 1	30.000	40.000	35.000	33.000	38.000	35.000	35.000	35.000	35.000	35.000
6	Đu đủ	loại 1	15.000	20.000	15.000	18.000	20.000	18.000	22.000	20.000	22.000	15.000
7	Lựu	loại 1		10.000	13.000	12.000	14.000	10.000	15.000	12.000		
8	Bưởi năm roi	loại 1	20.000	25.000	25.000	25.000	30.000	30.000	30.000		25.000	20.000
9	Ổi	loại 1	20.000	25.000	25.000	22.000	25.000	20.000	25.000	25.000	20.000	25.000
10	Thanh long	loại 1	28.000	30.000	25.000	30.000	28.000	30.000	25.000	35.000	30.000	25.000
11	Cà chua	loại 1	15.000	20.000	18.000	20.000	24.000	15.000	20.000	15.000	18.000	18.000
12	Bí đao	loại 1	8.000	15.000	10.000	10.000	15.000	10.000	10.000	15.000	13.000	12.000
13	Khoai tây	loại 1	8.000	15.000	12.000	14.000	12.000	12.000	15.000	15.000	15.000	16.000
14	Rau cải ngọt	loại 1	9.000	14.000	8.000	12.000	10.000	10.000	12.000	12.000	12.000	11.000
15	Mướp đắng	loại 1	5.000	8.000	7.000	7.000	6.000	5.000	7.000			
16	Rau bắp cải	loại 1	9.000	12.000	8.000	12.000	15.000	12.000	12.000	15.000	15.000	12.000
17	Dưa chuột	loại 1	8.000	14.000	12.000	12.000	15.000	10.000	10.000	15.000	15.000	12.000
18	Rau muống (mớ)	loại 1	3.000	5.000	4.000	3.500	4.000	4.000	5.000		4.500	4.000
19	Rau ngót (mớ)	loại 1	3.000	4.000	4.000	4.000	4.000	4.000	5.000		3.000	4.000
20	Hoa hồng đỏ (bông)	loại 1	1.000	5.000	4.000	5.500	5.000	4.000	3.000	4.000	4.000	4.000
21	Hoa ly hồng (cành)	loại 1	25.000	25.000	18.000	25.000	30.000	15.000	25.000	25.000	35.000	25.000
22	Hoa cúc vàng (bông)	loại 1	3.000	4.000	3.000	4.000	3.000	3.000	3.000	4.000	3.500	4.000

**GIÁ CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN, THỰC PHẨM
TẠI MỘT SỐ TỈNH MIỀN BẮC**
Ngày 07 tháng 11 năm 2016

(ĐVT: đ/kg)

STT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Lào Cai	Vĩnh Phúc	Hải Phòng
1	Thóc tẻ (KD, Q5)	loại 1	6.500	7.000	6.800
2	Gạo Xi dền	loại 1	12.500	12.000	12.000
3	Đậu tương	loại 1	18.000	21.000	20.000
4	Đậu xanh có vỏ	loại 1	47.000	48.000	50.000
5	Lạc nhân	loại 1	48.000	50.000	50.000
6	Miến dong	loại 1	48.000	50.000	52.000
7	Thịt lợn hơi	loại 1	46.000	48.000	47.000
8	Thịt mông sẵn	loại 1	80.000	80.000	80.000
9	Gà Tam hoàng hơi	loại 1	80.000	82.000	85.000
10	Gà ta hơi	loại 1	110.000	100.000	110.000
11	Gà Ai cập hơi	loại 1	90.000	95.000	92.000
12	Vịt hơi	loại 1	50.000	46.000	45.000
13	Thịt bò thăn	loại 1	250.000	260.000	250.000
14	Trứng gà ta (quả)	loại 1	4.000	4.000	4.000
15	Trứng chim cút (10 quả)	loại 1	6.500	6.000	6.500
16	Tôm sú	loại 1	500.000	450.000	450.000
17	Cá quả	loại 1	100.000	110.000	110.000

**GIÁ CÁC MẶT HÀNG RAU, CỦ, QUẢ TẠI MỘT SỐ
TỈNH MIỀN BẮC**
Ngày 07 tháng 11 năm 2016

(ĐVT: đ/kg)

STT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Lào Cai	Vĩnh Phúc	Hải Phòng
1	Dưa hấu Miền Nam	loại 1	18.000	14.000	16.000
2	Lê	loại 1	30.000	30.000	30.000
3	Bưởi năm roi (quả)	loại 1	30.000	25.000	28.000
4	Cam Cao Phong	loại 1	45.000	40.000	40.000
5	Thanh long	loại 1	35.000	28.000	30.000
6	Bí đao	loại 1	15.000	12.000	14.000
7	Hành tây	loại 1	20.000	18.000	18.000
8	Khoai tây	loại 1	15.000	14.000	14.000
9	Cà chua	loại 1	18.000	15.000	18.000
10	Rau cải mớ (mớ)	loại 1	4.000	3.000	3.000
11	Chanh (quả tươi)	loại 1	15.000	12.000	12.000
12	Tỏi ta khô	loại 1	50.000	48.000	50.000
13	Rau bắp cải	loại 1	14.000	12.000	12.000
14	Cà rốt	loại 1	22.000	18.000	20.000
15	Hành củ ta khô	loại 1	52.000	50.000	50.000
16	Bí đỏ	loại 1	8.000	10.000	10.000

DỰ BÁO

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh	Nhu cầu trong 30 ngày tới
1	Cửa hàng kinh doanh hoa tươi Đại diện: Lợi Nguyệt	Thị trấn Tây Đằng - Ba Vì - Hà Nội ĐT:0985.805.050	Chuyên bán buôn, bán lẻ các loại hoa tươi	- Bán: Hoa tươi các loại với số lượng lớn (đảm bảo chất lượng). - Khu vực mua bán: Hà Nội và các vùng lân cận.
2	Cửa hàng kinh doanh hoa tươi Đại diện: Đỗ Minh Phương	Thị trấn Tây Đằng - Ba Vì - Hà Nội ĐT:0915.100.676	Chuyên bán buôn, bán lẻ các loại hoa tươi	- Bán: Hoa tươi các loại với số lượng lớn (đảm bảo chất lượng). - Khu vực mua bán: Hà Nội và các vùng lân cận.
3	Đại lý kinh doanh trái cây các loại Đại diện: Nguyễn Thị Huyền	Thị trấn Tây Đằng - Ba Vì - Hà Nội ĐT:0163.4082.110	Chuyên bán buôn, bán lẻ các loại trái cây.	- Bán: Trái cây các loại với số lượng lớn (đảm bảo chất lượng). - Khu vực mua bán: Hà Nội và các vùng lân cận.
4	Đại lý kinh doanh trái cây các loại Đại diện: Nguyễn Thị Hằng	Thị trấn Tây Đằng - Ba Vì - Hà Nội ĐT: 0944.864.203	Chuyên bán buôn, bán lẻ các loại trái cây.	- Bán: Trái cây các loại với số lượng lớn (đảm bảo chất lượng). - Khu vực mua bán: Hà Nội và các vùng lân cận.

NHU CẦU MUA BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ liên hệ	Ngành nghề kinh doanh	Nhu cầu trong 15 ngày tới
1	Hộ trồng rau Đại diện: Nguyễn Khắc Đạo	Xã Tiên Yên - Hoài Đức - Hà Nội ĐT:0168.6354.563	Rau an toàn	- Bán: Các loại rau theo mùa vụ với số lượng lớn theo đơn đặt hàng (đảm bảo chất lượng). - Khu vực mua bán: Hà Nội và các vùng lân cận.
2	HTX SX rau an toàn Bắc Hồng Đại diện: Nguyễn Tiến Hưng	Xã Bắc Hồng - Đông Anh - Hà Nội ĐT: 0983.462.788	Rau an toàn	- Bán: Các loại rau theo mùa vụ với số lượng lớn theo đơn đặt hàng (đảm bảo chất lượng). - Khu vực mua bán: Hà Nội và các vùng lân cận.
3	Hộ trồng rau Đại diện: Nguyễn Thị Hạnh	Xã Vân Canh - Hoài Đức - Hà Nội ĐT:01246.382689	Rau an toàn	- Bán: Các loại rau theo mùa vụ với số lượng lớn theo đơn đặt hàng (đảm bảo chất lượng). - Khu vực mua bán: Hà Nội và các vùng lân cận.
4	HTX Nông nghiệp và dịch vụ Tự Nhiên Đại diện: Nguyễn Văn Định	Xã Tự Nhiên - Thường Tín - Hà Nội ĐT:01687.955.801	Rau an toàn	- Bán: Các loại rau theo mùa vụ với số lượng lớn theo đơn đặt hàng (đảm bảo chất lượng). - Khu vực mua bán: Hà Nội và các vùng lân cận.

NHU CẦU MUA BÁN CỦA CÁC CƠ SỞ KINH DOANH TẠI CÁC CHỢ ĐẦU MŨI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ liên hệ	Ngành nghề SX - KD	Nhu cầu trong 30 ngày tới
1	Cửa hàng kinh doanh hải sản tươi sống Đại diện: Nguyễn Thị Lịch	Chợ Nghệ - Sơn Tây - Hà Nội ĐT: 01215046008	Hải sản tươi sống các loại	<ul style="list-style-type: none"> - Bán: Hải sản tươi sống: cá, tôm, gao, mực.... với số lượng lớn theo đơn đặt hàng (đảm bảo chất lượng) - Khu vực mua bán: Hà Nội và các vùng lân cận.
2	Cửa hàng kinh doanh thịt lợn Đại diện: Nguyễn Thị Hạnh	Chợ Trung Tú - Ứng Hòa -Hà Nội ĐT:01685.597.391	Kinh doanh thịt lợn	<ul style="list-style-type: none"> - Bán: Thịt lợn với số lượng lớn theo đơn đặt hàng (đảm bảo chất lượng) - Khu vực mua bán: Hà Nội và các vùng lân cận.
3	Cửa hàng kinh doanh thịt bò Đại diện: Bùi Thanh Thủy	Khu chợ Cầu Bươu - huyện Thanh Trì- Hà Nội ĐT:0914.792.487	Thịt bò	<ul style="list-style-type: none"> - Bán: Thịt bò với số lượng lớn theo đơn đặt hàng (đảm bảo chất lượng) - Khu vực mua bán: Hà Nội và các vùng lân cận.
4	Cửa hàng kinh doanh thịt gà Đại diện: Nguyễn Văn Hạnh	Khu chợ Tó - xã Tả Thanh Oai- huyện Thanh Trì - Hà Nội ĐT:0988.392.218	Thịt gà	<ul style="list-style-type: none"> - Bán: Thịt gà với số lượng lớn theo đơn đặt hàng (đảm bảo chất lượng) - Khu vực mua bán: Hà Nội và các vùng lân cận.

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC TRANG TRẠI TRÊN ĐỊA BÀN HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ liên hệ	Ngành nghề SX - KD	Nhu cầu trong 15 ngày tới
1	Hộ chăn nuôi Đại diện: Nguyễn Văn Hữu	Thôn Kim Châu - xã Kim Thư - Thanh Oai - Hà Nội ĐT:0914.701.900	Lợn thịt	- Bán: Lợn thịt với số lượng lớn theo đơn đặt hàng (đảm bảo chất lượng) - Khu vực mua bán: Hà Nội và các vùng lân cận.
2	Hộ chăn nuôi Đại diện: Nguyễn Văn Tuấn	Thôn Phương Nhị - xã Hồng Dương - Thanh Oai - Hà Nội ĐT: 01667148015	Lợn thịt	- Bán: Lợn thịt với số lượng lớn theo đơn đặt hàng (đảm bảo chất lượng) - Khu vực mua bán: Hà Nội và các vùng lân cận.
3	Hộ chăn nuôi Đại diện: Nguyễn Thị Ngoan	Cụm 8 - xã Ngọc Tảo - Phúc Thọ - Hà Nội ĐT: 0962.343.882	Lợn thịt	- Bán: Lợn thịt với số lượng lớn theo đơn đặt hàng (đảm bảo chất lượng) - Khu vực mua bán: Hà Nội và các vùng lân cận.
4	Hộ chăn nuôi Đại diện: Nguyễn Văn Thủy	Cụm 3 - xã Thượng Cốc - Phúc Thọ - Hà Nội ĐT:0912.321.564	Lợn thịt	- Bán: Lợn thịt với số lượng lớn theo đơn đặt hàng (đảm bảo chất lượng) - Khu vực mua bán: Hà Nội và các vùng lân cận.

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC LÀNG NGHỀ TẠI KHU VỰC HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ liên hệ	Ngành nghề SX - KD	Nhu cầu trong 15 ngày tới
1	Cơ sở khám trai Đại diện: Phạm Văn Trọng	Xã Chuyên Mỹ - Phú Xuyên - Hà Nội ĐT: 0936.467.249	Khám trai	- Bán: Hộp trang sức, khay, tráp với số lượng lớn theo đơn đặt hàng (đảm bảo chất lượng) - Khu vực mua bán: Hà Nội và các vùng lân cận.
2	Cơ sở sản xuất đồ gỗ mỹ nghệ Đại diện: Vũ Thị Nhung	Xã Chuyên Mỹ - Phú Xuyên - Hà Nội ĐT: 0979 485 785	Chuyên chạm, khảm	- Bán: Bàn, ghế, sập, tủ... với số lượng lớn theo đơn đặt hàng (đảm bảo chất lượng) - Khu vực mua bán: Hà Nội và các vùng lân cận.
3	Hộ sản xuất kinh doanh chè lam Đại diện: Nguyễn Văn Trung	Thôn Thạch - xã Thạch Xá - Thạch Thất - Hà Nội ĐT: 0433 675 225	Chè lam	- Bán: Chè lam với số lượng lớn theo đơn đặt hàng (đảm bảo chất lượng) - Khu vực mua bán: Hà Nội và các vùng lân cận.
4	Hộ sản xuất kinh doanh chè lam Đại diện: Nguyễn Thị Kim Cúc	Thôn Thạch - xã Thạch Xá - Thạch Thất - Hà Nội ĐT: 0433 675 175	Chè lam	- Bán: Chè lam với số lượng lớn theo đơn đặt hàng (đảm bảo chất lượng) - Khu vực mua bán: Hà Nội và các vùng lân cận.

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ SẢN XUẤT, KINH DOANH TẠI MỘT SỐ TỈNH PHÍA BẮC

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ liên hệ	Ngành nghề SX - KD	Nhu cầu trong 15 ngày tới
1	Cơ sở sản xuất đồ gỗ mỹ nghệ Đại diện: Vũ Xuân Thép	Thôn Đồng Giao - xã Lương Điền - Cẩm Giàng - Hải Dương ĐT: 0913.311266	Sản xuất đồ gỗ mỹ nghệ	<ul style="list-style-type: none"> - Bán: Sản phẩm đồ gỗ mỹ nghệ các loại với số lượng lớn (đảm bảo chất lượng) - Khu vực mua bán: Trong tỉnh và các vùng lân cận.
2	Trang trại chăn nuôi Đại diện: Nguyễn Thị Tuyền	Hòa Sơn - Lương Sơn - Hòa Bình ĐT: 0904.040.073	Chăn nuôi gà đẻ	<ul style="list-style-type: none"> - Bán: Trứng gà với số lượng lớn (đảm bảo chất lượng) - Khu vực mua bán: Trong tỉnh và các vùng lân cận.
3	Trang trại cây ăn quả Đại diện: Nguyễn Tiến Đàm	190 phố chợ Mễ - Văn Giang - Hưng Yên ĐT: 0983 916780	Sản xuất cây giống các loại	<ul style="list-style-type: none"> Bán: Cây giống các loại với số lượng lớn (đảm bảo chất lượng) - Khu vực mua bán: Trong tỉnh và các vùng lân cận.
4	Trang trại chăn nuôi Đại diện: Hoàng Văn Cải	Số 42 Minh Khai - Phường Hoàng Văn Thụ - TP Lạng Sơn - tỉnh Lạng Sơn ĐT: 0982.965.388	Cung cấp nhím giống	<ul style="list-style-type: none"> - Bán: Nhím giống với số lượng lớn (đảm bảo chất lượng) - Khu vực mua bán: Trong tỉnh và các vùng lân cận.